

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2025**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ kết quả báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Căn cứ vào thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Tổng Công ty chè Nghệ An năm 2024 và dự kiến kế hoạch năm 2025.

Ban điều hành Công ty CP Tổng công ty chè Nghệ An xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch dự kiến năm 2025 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An:

- Có vốn điều lệ 34.155.550.000 đồng, là doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối, trong đó Nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ, Cổ đông chiếm 49% vốn điều lệ.
- Cơ cấu bộ máy của Công ty:
  - + Hội đồng quản trị Công ty: 03 người.
  - + Ban Tổng giám đốc Công ty: 01 người.
  - + Ban kiểm soát Công ty: 03 người.
  - + 04 phòng chuyên môn Công ty.
  - + 08 Chi nhánh xí nghiệp trực thuộc và 01 Văn phòng Công ty.

**1. Thuận lợi**

- Công ty quản lý vùng nguyên liệu trồng chè lớn trên 3 huyện có thể mạnh về cây chè của tỉnh Nghệ An.
- Có bề dày lịch sử, tiền thân là Liên hiệp các xí nghiệp chè Nghệ Tĩnh, sau là Công ty Đầu tư và phát triển chè Nghệ An, gồm các Xí nghiệp trồng và chế biến chè của tỉnh, nên đã có ảnh hưởng lớn đối với các đối tác hoạt động trong ngành chế biến và sản xuất chè, là sản phẩm kinh doanh chính của Công ty.
- Được sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của các Ban ngành cấp trên về các cơ chế chính sách cho phát triển vùng nguyên liệu chè.



## 2. Khó khăn

- Mặc dầu có vùng nguyên liệu lớn, nhưng sau cổ phần vẫn còn một số tồn tại ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; hầu hết diện tích đất nông nghiệp mà công ty đang quản lý sử dụng đều đã được giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng, tài sản trên đất (chủ yếu là cây chè) thuộc sở hữu của người nhận khoán, dẫn đến bất cập trong quản lý và điều hành. Đặc biệt, sau khi cổ phần toàn bộ diện tích đất nông nghiệp đều chuyển qua hình thức thuê trả tiền thuê đất hàng năm và số tiền thuê đất hàng năm rất lớn (*Người nhận khoán sử dụng đất, công ty là đối tượng nộp tiền thuê đất theo thông báo của Cơ quan thuế; hiện tại Công ty chưa thu được tiền thuê đất từ người nhận khoán*).

- Giá trị tài sản lớn nhưng chủ yếu là dây chuyền máy móc cũ, không đồng bộ, chi phí vận hành cao, hiệu quả thấp, tạo ra chất lượng sản phẩm thấp không đáp ứng kịp với thị hiếu của khách hàng.

- Năm 2024 ngành chè Việt Nam nói chung và Chè Nghệ An nói riêng vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; nhất là áp lực của thị trường tiêu thụ sản phẩm khó khăn. Chi phí vận chuyển tăng, do hạn chế cảng đến của nước nhập khẩu và đường biển vận chuyển quốc tế.

- Thị trường đòi hỏi chất lượng sản phẩm ngày càng cao, vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Công tác quản lý quy hoạch vùng nguyên liệu gắn với các nhà máy chế biến trên địa bàn vẫn còn bất cập đã tác động trực tiếp đến sản lượng và chất lượng nguyên liệu thu mua.

- Các Chi nhánh xí nghiệp chế biến dừng hoạt động trước khi cổ phần hóa, đến nay chưa hoạt động sản xuất trở lại, nên chưa bao tiêu nguyên liệu được cho người nhận khoán trồng chè.

Thực hiện chủ trương chính sách của Nhà nước, đồng thời đổi mới với tình hình phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới, việc cổ phần hóa đối với Công ty là một tất yếu. Tuy nhiên, sau khi cổ phần vẫn còn tồn tại nhiều vướng mắc như đã trình bày ở trên, do đó trong thời gian tới vẫn còn nhiều khó khăn Công ty phải đối mặt, thậm chí có những vấn đề công ty không thể giải quyết dứt điểm được và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD – ĐTPT NĂM 2024

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm qua vẫn là một năm khó khăn đối với Công ty, thị trường bị thu hẹp, sản lượng chè xuất khẩu của Công ty giảm đáng kể. Công ty đã tích cực khai thác những lợi thế, khắc phục những tồn tại, khó khăn và phấn đấu đạt được kết quả như sau:

- Sản lượng:

+ Nguyên liệu tươi: 2.264 tấn.

+ Sản lượng chè khô: 522 tấn (CTC và chè xanh sơ chế).



- Tổng doanh thu: 14.668,8 triệu đồng, đạt 98% kế hoạch.
- Kim ngạch xuất khẩu: 51.040 USD, đạt 26,7 so với cùng kỳ.
- Hiệu quả SXKD: Lỗ 1.221,9 triệu đồng.
- Trồng mới chè công nghiệp: 35,7 ha, đạt 100% kế hoạch.
- Nộp BHXH: 7.213 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch phát sinh.
- Số phải nộp ngân sách: 9.821 triệu đồng. Số đã nộp 995,7 triệu đồng. (Số dư nợ ngân sách chủ yếu là số tiền thuê đất nông nghiệp phải nộp từ 2022-2024).
- Ổn định việc làm và đời sống cho 95% cán bộ CNV của Công ty, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người làm chè trên địa bàn.
- Thu nhập bình quân người lao động: 5,0 triệu đồng/người/tháng.
- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo quy định.

Các chỉ tiêu báo cáo tài chính sau kiểm toán

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 1/1/2024-31/12/2024
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	14.595.496.749
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.2	14.595.496.749
11	4. Giá vốn hàng bán		12.055.578.396
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.3	2.539.918.353
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	73.251.058
22	7. Chi phí tài chính		5.649.524
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	VI.5	5.649.524
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	434129.366
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		3.395.342.985
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	VI.7	(1.221.952.464)
31	11. Thu nhập khác		-
32	12. Chi phí khác		-
40	13. Lợi nhuận khác		-
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	VI.8	(1.221.952.464)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		-
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	VI.9	(1.221.952.464)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	(358)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		(358)

262  
NG  
PH  
G C  
CH  
NGH  
INH



Qua các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh ở trên chúng ta thấy: Doanh thu đạt xấp xỉ 100% kế hoạch đề ra, tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn thua lỗ. So với các năm gần đây thì chỉ tiêu này của Công ty không được tốt.

Nhìn nhận một cách khách quan thì chúng ta thấy, mặc dù đã thay đổi mô hình hoạt động của Công ty, nhưng về bản chất thì chưa được thay đổi. Cụ thể: Công ty vẫn hoạt động trên điều kiện cơ sở vật chất cũ, đầu tư cải tiến cơ sở vật chất, máy móc thiết bị để phục vụ cho sản xuất chưa có; Chất lượng sản phẩm sản xuất ra không thay đổi, rất khó cạnh tranh trong điều kiện mới, dẫn tới mất dần thị trường. Các yếu tố về con người, nhân sự biến động lớn, người nắm giữ các vị trí quan trọng lần lượt nghỉ việc, khi ra ngoài tiếp tục hoạt động cùng ngành nghề, nên tạo ra đối trọng lớn trong công tác sản xuất cũng như thị trường đầu ra cho sản phẩm của Công ty.

Ngoài ra kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty còn bị tác động bởi nhiều yếu tố khách quan về tình hình thị trường, nhu cầu thay đổi của khách hàng như đã nêu ở trên.

### **1. Kết quả hoạt động chuyên môn**

- Đổi mới quản trị doanh nghiệp theo hướng gắn trách nhiệm, năng suất, chất lượng - Hiệu quả của từng khâu trong chế biến Sản xuất - Tiêu thụ.

- Tăng cường công tác quản lý, giảm chi phí quản lý từ Công ty đến các Chi nhánh xí nghiệp, sắp xếp lại lao động quản lý, giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ nhằm tinh gọn bộ máy.

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn về thị trường nhưng hàng hóa sản xuất ra cơ bản được tiêu thụ hết.

Thị trường tiêu thụ chèn ép nhiều khó khăn, tính cạnh tranh ngày càng gia tăng. Song các chế độ chính sách cho người lao động vẫn được quan tâm thực hiện đầy đủ, nộp BHXH, BHYT, BHTN hoàn thành 100% kế hoạch phát sinh, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đạt 100% số kế hoạch phát sinh; Tình hình an ninh trật tự xã hội trong doanh nghiệp và trên địa bàn luôn đảm bảo.

**\* Đánh giá cụ thể một số lĩnh vực như sau:**

#### **a) Về sản xuất nông nghiệp**

- Chỉ đạo các Chi nhánh xí nghiệp hướng dẫn người làm chè trong Công ty tập trung đầu tư thâm canh để đảm bảo nâng sản lượng, chất lượng nguyên liệu.

- Các Chi nhánh xí nghiệp sản xuất đã triển khai tổ chức thu mua nguyên liệu trên địa bàn; khuyến khích thu hái nguyên liệu đúng kỹ thuật để vườn chè phát triển bền vững.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp cho người làm chè (hỗ trợ trồng mới).

#### **b) Chế biến sản phẩm**



- Duy tu, bảo dưỡng thiết bị, nhà xưởng đảm bảo các công đoạn sản xuất, khép kín đồng bộ trong sản xuất.

- Tăng cường kiểm soát, quản lý việc thực hiện quy trình sản xuất các loại sản phẩm trên dây chuyền. Kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo công tác sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm cho từng Chi nhánh xí nghiệp.

#### **c) Công tác thị trường**

- Các sản phẩm chè CTC của Công ty được tập trung về một mối để xuất khẩu chính ngạch. Nhằm quản lý, đảm bảo chất lượng được duy trì ổn định.

- Thị trường tiếp tục diễn biến khó khăn, phức tạp nên sản phẩm tiêu thụ trên thị trường xuất khẩu và nội địa thường xuyên biến động, Công ty đã chủ động tích cực giao dịch, mở rộng thị trường nội địa, đẩy nhanh vòng quay sản phẩm và dòng vốn sản xuất.

#### **d) Công tác tài chính**

- Ban hành và chỉ đạo nghiêm túc cơ chế sản xuất và tài chính theo trật chè, thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính đối với từng đơn vị theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm trên cơ sở định mức đã giao.

- Công ty đã chủ động nguồn tài chính đảm bảo kịp thời cho hoạt động SXKD & ĐTPT.

- Thường xuyên kiểm tra hướng dẫn chỉ đạo, giúp các Chi nhánh xí nghiệp thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, công tác quyết toán tài chính hàng năm. Kết quả năm 2024 cơ bản bảo toàn vốn doanh nghiệp.

#### **e) Về cơ chế quản lý điều hành SXKD & ĐTPT**

Điều hành linh hoạt, kịp thời, trước khi bước vào trật chè đều thống nhất về mặt hàng sản xuất, chất lượng, giá cả tạo thế chủ động để các Chi nhánh xí nghiệp tập trung sản xuất.

- Xử lý kịp thời, linh hoạt các vấn đề trong SXKD phù hợp điều kiện cụ thể từng Chi nhánh xí nghiệp, gắn được trách nhiệm, quyền lợi từng bộ phận với sự điều hành thống nhất, tập trung đầu mối có hiệu quả.

- Tạo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các cấp quản lý, các tổ chức đoàn thể trong công ty.

#### **f) Về việc làm và đời sống người lao động**

- Các Chi nhánh xí nghiệp, các hộ gia đình tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, đầu tư thâm canh, có chính sách thu mua nguyên liệu hợp lý, linh hoạt, giá cả phù hợp đã tạo nguồn thu nhập tốt cho người làm chè.

- Về đời sống thu nhập: Lao động của Công ty có việc làm khá ổn định, việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động được đảm bảo.

- Các đơn vị thành viên trong công ty đã rất cố gắng trong việc thực hiện Luật BHXH để đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Đến 31/12/2024, tổng số tiền BHXH toàn công ty đã nộp là: 7,213 tỷ đồng, hoàn thành 100% số phát sinh.





## 2. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù, dư địa thị trường thế giới còn rất lớn và có nhiều cơ hội để mở rộng thị phần đối với ngành chè Việt Nam. Tuy nhiên, các thị trường ngày càng đặt ra nhiều quy định hơn về kinh tế xanh, sạch, đòi hỏi các doanh nghiệp xuất khẩu phải cập nhật thông tin để đáp ứng đúng nhu cầu tiêu dùng tại thị trường này. Pakistan là thị trường nhập khẩu chè lớn thứ 2 toàn cầu, bắt chấp áp lực về kinh tế, chè vẫn là mặt hàng được tiêu thụ chính trong các hộ gia đình ở Pakistan và là loại đồ uống ăn sâu vào nền văn hóa và xã hội của đất nước này.

Đây là lợi thế nhưng lại trở thành hạn chế của Công ty khi thị trường truyền thống của Công ty là Pakistan, hiện nay Công ty chưa nổi được lại năng lực xuất khẩu như giai đoạn trước đây. Song, với điều kiện hiện tại của Công ty cũng rất khó khăn để đáp ứng ngay được yêu cầu của Thị trường, như chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm; quy trình sản xuất chè cao cấp, chè hữu cơ, chè an toàn, và quy trình chế biến và đóng gói hiện đại, theo tiêu chuẩn quốc tế,...

## III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

### 1. Định hướng kế hoạch sản xuất năm 2025

Năm 2025 ngành chè vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về vấn đề thị trường tiêu thụ, về vấn đề nguy cơ tăng chi phí sản xuất do các loại chi phí tăng... Do đó cần phải phát huy được những lợi thế của Công ty, nắm bắt được thời cơ và tập trung chỉ đạo theo định hướng: Quản trị Doanh nghiệp từ nông nghiệp, chế biến, tiêu thụ, tài chính, từ Công ty đến Chi nhánh xí nghiệp.

- Xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa hộ gia đình sản xuất nguyên liệu với nhà máy chế biến, tổ chức thu mua, vận chuyển, bảo quản phù hợp đảm bảo chất lượng nguyên liệu cho chế biến, cơ chế thanh toán linh hoạt, đáp ứng thuận tiện cho người lao động.

- Rà soát lại thiết bị các Chi nhánh xí nghiệp, hoàn thiện hệ thống máy móc, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật sản xuất, bố trí lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

- Tăng cường công tác thị trường linh hoạt và chủ động, khai thác tốt thị trường ngoài nước và thị trường trong nước.

- Đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn được vốn; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người lao động.

**\* Để đạt được định hướng trên, chúng ta cần phấn đấu hoàn thành tốt một số chỉ tiêu cơ bản sau:**

- Sản lượng chè sản xuất:
  - + Sản lượng chè tươi: 3.000 tấn.
  - + Sản lượng chè thành phẩm: 700 tấn.
- Kim ngạch Xuất khẩu: 0,2 triệu USD.
- Doanh thu: 17 tỷ đồng. Trong đó:



- + Bán hàng: 15,4 tỷ đồng (*Chè xanh là 7,68 và CTC là 7,72 tỷ đồng*).
- + Dịch vụ khác: 1,6 tỷ đồng.
- Hiệu quả SXKD: Hoà vốn.
- Nộp ngân sách: 4.000 triệu đồng, đạt 100% số kế hoạch phát sinh.
- Nộp BHXH, BHYT, BHTN: 7.500 triệu đồng, hoàn thành 100% số phát sinh.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng khoảng 5 - 10% so với năm 2024.

## **2. Một số giải pháp thực hiện**

### **a) Quản lý điều hành và cơ chế chính sách**

- Bám sát thực tiễn sản xuất, nắm bắt kịp thời các vấn đề cần giải quyết hàng ngày. Tăng cường sự phối hợp chỉ đạo sản xuất từ các phòng Công ty đến các Chi nhánh xí nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ các yếu tố đầu vào, thu mua nguyên liệu đúng cấp, nâng tỷ lệ thu hồi sản phẩm chính phẩm, khắc phục kịp thời những tồn tại, yếu kém trong công tác tổ chức thực hiện và quản lý SXKD cũng như đầu tư.

- Kiểm tra, kiểm soát thường xuyên định kỳ trong hoạt động tài chính từ cơ sở đến văn phòng Công ty. Kịp thời phát hiện khắc phục những tồn tại trong quản lý tài chính, xử lý kịp thời về mặt trách nhiệm đối với vi phạm xảy ra.

- Tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành.

### **b) Sản xuất nông nghiệp**

- Quản lý các hộ nhận khoán gắn với quản lý đất đai và hợp đồng liên kết thu mua, chỉ đạo trực tiếp đến hộ gia đình và cam kết hợp đồng theo hướng chất lượng tương ứng với giá cả, mua nguyên liệu tốt để sản xuất chè chất lượng tốt.

- Tiếp tục làm các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn lại.

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình về công tác bảo vệ thực vật, kiểm tra cụ thể để sản xuất nguyên liệu an toàn phục vụ chế biến mặt hàng chè xuất khẩu.

### **c) Chế biến**

- Tiếp tục cải tiến hệ thống thiết bị dây chuyền sản xuất. Tổ chức điều hành, bố trí lao động trong xưởng, lao động trên dây chuyền hợp lý, đảm bảo quy trình sản xuất.

- Kiểm soát quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí trong chế biến.

- Ban hành các quy định về: Quản lý chất lượng sản phẩm; tiêu chuẩn chất lượng; các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; quy trình công nghệ sản xuất các loại chè năm 2025.



- Chỉ đạo hướng dẫn quy trình tại các cơ sở, kịp thời khắc phục các bất cập nhằm đạt chất lượng cao hơn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm theo yêu cầu Công ty đề ra, đáp ứng phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

#### **d) Thị trường**

- Duy trì thị trường và khách hàng truyền thống. Tích cực cập nhật thông tin về thị trường bằng nhiều hình thức để có phương án sản xuất sản phẩm phù hợp với thị hiếu của khách hàng.

- Mở rộng tìm kiếm khách hàng nội địa để xử lý nhanh sản phẩm, hạn chế tối đa hàng tồn kho.

- Thực hiện tiết kiệm các chi phí bán hàng để tăng hiệu quả.

#### **e) Về công tác tổ chức và quản trị nguồn nhân lực**

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định. Đảm bảo ổn định việc làm, đảm bảo an toàn lao động....

- Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở từ Công ty đến các Chi nhánh xí nghiệp và các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

- Tuyển dụng bổ sung nhân sự cho phòng Kinh doanh và các bộ phận khác (nếu cần) khi có người nghỉ việc hoặc nghỉ chế độ, đảm bảo phù hợp với nhu cầu của phát triển.

#### **f) Giải pháp về tài chính**

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí nhằm thực hành chính sách tiết kiệm, tuân thủ các quy định trong quy chế quản lý tài chính và quản lý chi phí của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác chuyên môn nghiệp vụ cho các kế toán từ Công ty đến các Chi nhánh xí nghiệp.

- Sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn trong kế hoạch của toàn Công ty.

Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi vừa báo cáo hoạt động SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét.

Trân trọng!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Xuân Thắng**